

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 5 - 2021
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nay H'Chim
2. Ông Siu Tơ Lul

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: xóm S, thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2020, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh H sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới và tự nguyện về chung sống với nhau có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 23/3/2013. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi vã bất đồng quan điểm sống nên chị ẵm con về nhà mẹ ở Bình Định sinh sống tuy nhiên từ đó đến nay anh H không không thay đổi, không liên hệ hay thăm nom gì chị và con. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Hiền có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/3/20xx. Cháu Nguyễn Thanh H hiện đang ở với chị do đó chị yêu cầu tiếp tục nuôi con. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) tuy nhiên nay chị không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con nữa.

Về tài sản chung và vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 25/3/2021 và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 25/3/2021 của bị đơn anh Nguyễn Thanh H thể hiện:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 23/3/2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên đã không chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Anh và chị Thúy có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/3/2014. Anh đồng ý giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con anh và chị T sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì. Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T chấp hành đầy đủ. Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt do đó tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/3/2014 cho chị Thúy trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về phần tài sản chung và nợ chung: Miễn xét; Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25 tháng 11 năm 2020, chị Nguyễn Thị Thanh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

với anh Nguyễn Thanh H. Cùng với đơn khởi kiện chị T đã nộp kèm các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị Thúy đầy đủ; Anh Nguyễn Thanh H có địa chỉ tại Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 25/3/2021. Do đó Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh H là đúng theo quy định của Pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2013 Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép hay ép buộc nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Chị T cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đến tháng 3 năm 2019, vợ chồng thường xuyên cãi vã bất đồng quan điểm sống do đó chị đã âm con về nhà mẹ ở Bình Định sinh sống tuy nhiên từ đó đến nay anh H không thay đổi, không liên hệ hay thăm nom gì chị và con, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Đồng thời anh H cũng công nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên đã không chung sống với nhau nữa. Anh H đồng ý ly hôn với chị T. Do đó căn cứ vào Điều 51, 58 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

[3] Về con Chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/3/20xx. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đồng thời anh H có lời khai thể hiện anh đồng ý giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng do đó giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét;

[5] Về phân tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét;

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào Công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0011123 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Đức Phụng

